



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: -----

IV#: 922889

VEWL.#: _____

I-171#: Y X NO

EXIT VISA#: H. 13

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

33939/90 DC1

33941/90 DC1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TOAN NGOC NGUYEN
Last Middle First

Current Address: 015 LQ Đ Chung Q? An Xuanh F9 Q10 HCM city

Date of Birth: Feb. 19 1950 Place of Birth: Hai Phong

Previous Occupation (before 1975) Ensign, Attache Officer Commander & Head
(Rank & Position) of Section Personnel & VN Navy 5th Headquarter
Nam Can Base to

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun 28 75 To Sept. 07 1980
Years: 05 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>CÔNG, NGUYỄN</u>	<u>Brother</u>
<u>KE</u> <u>USA</u>	
<u>Phone</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Feb. 19, 1991

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TOAN, NGOC NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
YEN, VU THI HONG	Sept 24, 57	Wife
TRANG, NGUYEN VU THUY	May 09 82	Daughter
ANH, NGUYEN VU TUAN	Jan 08 84	Son
VAN, NGUYEN THI TUYET	Jan 10 60	Sister
THANG, NGUYEN NGOC	May 09 64	Brother
DUNG, NGUYEN NGOC	Jan 11 66	Brother

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

019 Lo C Chung Cu An Quang Phung 9
Quan 10 HCM City Vietnam

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 222889

VEWL.#: _____

I-171#: Y ☒ NO

EXIT VISA#: H.13 1st

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

33939/90 DC1

33941/90 DC1

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TOÀN NGOC NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: 015 Lô Đ Chung Cư An Dương Phường 9 Quận 10 HCM City

Date of Birth: Feb. 19, 1950 Place of Birth: Hai Phong

Previous Occupation (before 1975) Ensign, Attaché officer Commence, & Head of Section
(Rank & Position) Personel, VN Navy 5th Headquarter, Nham Can Base

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Jun 28, 75 To Sept. 07, 1980
Years: 05 Months: 4 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>CONG, NGUYỄN</u>	<u>Brother</u>
<u>KS, USA</u>	
<u>Phone</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Feb. 19, 1991

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : TOÀN, NGUYỄN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
YẾN, VŨ THỊ ANH	Sept 24, 57	Wife.
TRANG, NGUYỄN VŨ THÂN	May 09 82	Daughter
ANH, NGUYỄN VŨ TUẤN	Jan 08 84	Son
VÂN, NGUYỄN THỊ TUYẾT	Jun 10 60	Sister
THÁNH, NGUYỄN NGUYỄN	May 09 64	Brother
DŨNG, NGUYỄN NGUYỄN	Jan 11 66	Brother

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

019 Lô C Chung Cư An Xung Phường 9
Quận 10 HCM City Vietnam

6. ADDITIONAL INFORMATION :

18/10/80
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

18/10/80
Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của bộ nội vụ.
Thi hành quyết định tha số 114-116 ngày 15-8-1980 của bộ
nội vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau:

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN NGỌC TOÀN 18/10/80
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1950
Sinh quán : Hai dương
Trú quán : 019 Lô C , Trung tâm an ninh, quận 10, Thành phố HCM.
Can tội : Thiếu úy trưởng ban nhân sự vụ
Bị bắt ngày: 28-6-1975
Án phạt : Tập trung cải tạo
Nay về cư trú tại : (Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác
do chính quyền địa phương tự định).

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Đã an tâm cải tạo , tin tưởng vào đường lối giáo dục của
cách mạng.
Lao động : Đảm bảo ngày công.
Nội quy : Chấp hành nghiêm chưa sai phạm gì lớn.
Học tập : Tham gia học tập đầy đủ , có nhiều tiến bộ .
Thời hạn quản chế: (Không quản chế).

Làm tay ngón trở phải : Họ, tên chữ ký
của : Nguyễn ngọc Toàn - người được cấp giấy

.../.../... ngày 7 tháng 9 năm 1980
GIÁM THỊ

Nguyễn Ngọc Toàn

Phạm Huệ

80/750-UB
CHỦNG NHẬN SẮC V BÀN CHÁNH

Thiếu tá: PHẠM HUỆ



Quận 10, Phường 9
Số 5 - tên 790
PHUONG 9
CHU NICH
VỀ BÀN H-LONG

Đã tìm thấy tại Phòng ngày 8/9/1980

Chức vụ: Thư ký Thư viện

Ngày 9/9/1980

Thư của P. Leo

Thư của P. Leo

Cao ng. Tây

Ngày 08/01/81

NGƯỜI NGỒI TOÀN

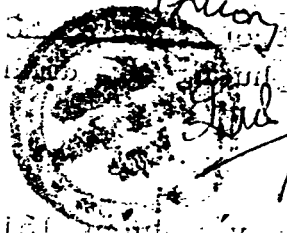
Thư Ben ở Chợ Thị trấn Thị trấn

Đến Thị trấn Thị trấn

Xác nhận Thị trấn Thị trấn Thị trấn

Thị trấn Thị trấn Thị trấn

Thư của P. Leo



Ngày 08/01/81

Thư của P. Leo

Thư của P. Leo

Handwritten signature

Handwritten signature



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 926 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Ngọc Toàn

Hiện ở: 15 Lô D, Chung cư An Quang, F9, Q10, TP Hồ Chí Minh;

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 3 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 2 hộ chiếu cho gia đình, số:

33939 đến số 33941 /90 ĐC,

Đã gửi về CH địa phương theo C/ron số 14/AB-B
ngày 2/1/1991

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H13 chuyển Bộ Ngoại giao đề chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phòng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 2 năm 1991.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn



Embassy of the United States of America

IV 222889

Bangkok, Thailand

Date: 17 JUN 1986

Re: NGUYEN NGOC TOAN
& family

Dear Sir/Madam:

This is in response to your inquiry concerning the United States Orderly Departure Program, a program by which qualified individuals are able to resettle in the United States from Vietnam. The high volume of ODP cases and inquiries unfortunately prevent our giving you a more formal response than this letter.

☐ We regret that the Orderly Departure Program policy prohibits responses to inquiries from any party other than the petitioner, a very close relative of the beneficiary in Vietnam, or the petitioner's representative designated in writing on Immigration and Naturalization Service (INS) Form G-28.

☒ We acknowledge receipt of the documents for NGUYEN NGOC TOAN, IV No. 222889, which you sent us on 26 May 1986. We ~~have~~/have not reviewed your relative's/relatives' files. File review is conducted in accordance with an established schedule of priorities. If additional documents are needed, we shall contact you after the file has been reviewed.

☐ The documents which we still need to complete _____'s case are: _____

☐ The Letter of Introduction (LOI) which you are inquiring about has/has not been issued. The LOI does not guarantee that you/your relative(s) will receive exit permission, as that must be obtained from the Vietnamese authorities.

☐ Should you/your relative(s) receive an exit permit, please notify ODP of the exit permit numbers for each person listed on the case.

☐ The interview with the UNHCR representative in Ho Chi Minh City has not been conducted. Interviews are scheduled by the Vietnamese authorities, and we have no influence on the scheduling of individual cases for interview.

☐ Your relative(s) has/have been interviewed in Ho Chi Minh City, but his/her/their case has not yet been approved by a Consular or INS officer.

☐ We are awaiting a medical clearance for your relative(s).

☐ Your relative(s) has/have been approved for the U.S., and we have notified the Vietnamese that he/she/they may be placed on a manifest for departure. We cannot predict when he/she/they will be manifested as that is solely up to the Vietnamese authorities. A local voluntary agency in your area will notify you of your relative's/relatives' onward travel plans and his/her/their exact date of arrival in the United States.

Sincerely

IV. 222889

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn : _____

Thị xã, Quận : 10

Thành phố, tỉnh : _____

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 44

Quyền 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bi danh	NGUYỄN NGỌC TOÀN	VU THI HỒNG YẾN
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	19/2/1950	24/9/1957
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp	Hoa tiêu đường sông	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	TT 019 lô K c/c Ấn Quang - Quận 10	015 lô D ch/cư Ấn Quang Phường 8 - Quận 10
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020663976

Đăng ký, ngày 21 tháng 9 năm 19 81

T.M. UBND Quận 10

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Đã ký : Trần Hàm Ninh

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 9 năm 19 90

T.M. UBND

Ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Văn-Phòng



LAM VAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ THẨM SAIGON

PHÒNG LỤC-SỰ

Ngày 2 tháng 7 năm 19 68

Tòa SƠ THẨM xử về việc

6318 ND

Hồ trong phiên nhóm công khai

chánh thức hóa và điều chỉnh
Án thi khải-sanh cho

ngày 2 tháng 7 năm 19 68

Vũ-thị-Hồng-Yên

gồm có các ông :

Chánh-Án :

PHAM KIM QUI

Biện-Lý :

NGUYEN VAN THO

Lục-Sự :

VU THI THANH



đã lên bản án như sau :

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của

Vũ-Gia

BỜi CÁC LỄ ÁY :

Chứng nhận

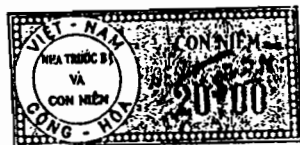
Vũ-Gia và Nguyễn-thị-Thoa nhìn Vũ-thị-Hồng-

Yên là con.

Phán rằng kể từ nay Vũ-thị-Hồng-Yên, nữ, sanh ngày 24.09.1957, tại quận 2 Saigon, khai sanh số 6998-B, là con tư sanh được chánh thức hóa do sự nhìn nhận và chấp hữu thân trạng là con chung sau ngày lập hôn thũa của Vũ-Gia và Nguyễn-thị-Thoa.

Truyền điều chỉnh trên khai sanh số 6998-B của Vũ-thị-Hồng-Yên như sau:

- bồi bổ đoankhai nhìn con ./-



Phán rằng án này, thi vi/khai-sanh cho

Day ghi đoan phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

QUAN 2 SAIGON



Day lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày

NOI NOI TREN

XXXXXX NOI TREN
giữ lại lưu-trữ công-văn
và Phòng Lục-Sự Tòa Án số tại.

Day nguyên-đơn chịu hết án-phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên :

PHAM KIM QUI

VU THI THANH

Trước-bạ tại

ngày

Quyền

T/

Số 450.143

Thầu

PXM.3

SAIGON

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 23 tháng II năm 197 2

KT PHÁNH LỤC-SỰ.

GIÁ TIỀN	
Con niêm . . .	24\$00
Hồng lộc . . .	5\$00
Biên-lai . . .	0\$50
Cổng-chung . .	22\$50



PHAM CONG NGHIEP

VÕ-BACH-LONG

IV 222889

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số. 572

Quyền số.

Xã, phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố...**TP**.....

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYEN NGOC TOAN Nam hay nữ NamNgày, tháng, năm sinh 19 tháng 2 năm 1950Nơi sinh 125 Phố Ga

Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyen thi Nam</u>	<u>Nguyen Ngoc Phan</u>
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú	<u>/</u>	<u>/</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Ghi chú: Sao theo bản do đường sự mang đến

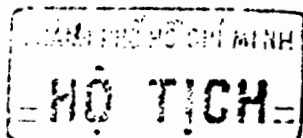
Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 1950

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 1 năm 90



IV. 222889

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: 6

Thành phố, tỉnh: _____

GIẤY KHAI SINH

Số 138

Quyển số 01



Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Công Trang</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>chín, tháng năm, năm một nghìn năm trăm</u> <u>(09-5-1982)</u>		
Nơi sinh	<u>Số Hùng Vương</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Ngọc Xuân</u> <u>1950</u>	<u>Thị Châu Hồng Liên</u> <u>1957</u>	
Dân tộc	<u>Việt Nam</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Trên biển</u>	<u>Môi trường</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>19 C de cũ quảng</u> <u>Phước Mỹ</u>	<u>015 D de cũ quảng</u> <u>quận 10</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Trần Thị</u>		

Số 9942 - UB

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Xuất trình tại UBND Phường 6

Ngày 10 tháng 7 năm 1982

Trần Thị

Đăng ký ngày 23 tháng 9 năm 1982

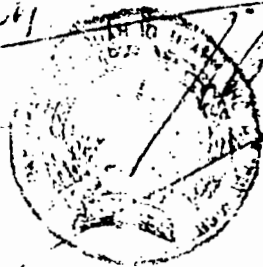
TM/UBND Trần Thị Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Trần Thị

PHÓ CHỦ TỊCH



VÕ-BẠCH-LONG



Trần Thị

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

1V 222889

Xã, thị trấn: _____

Thị xã, quận: 10

Thành phố, tỉnh: _____

GIẤY KHAI SINH

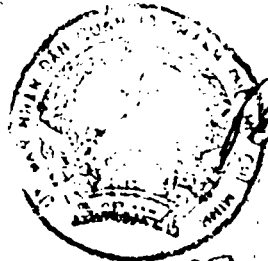
Số 27
Quyển số 1

--	--	--	--	--	--	--	--

Họ tên	Nguyễn Hữu Tuấn (cháu)		Nam, nữ	nam
ngày tháng, năm	tám tháng một năm một Cháu Tuấn (8.1.1980)			
Nơi sinh	Bv. Hùng Vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Hoàn 1950		Vũ Thị Hương (mẹ) 1957	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt		nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Nhà Tịch Hùng Vương 6/15 Đ. Ông An Lương F 8 Q 10		Công nhân viên Lương F 8 Q 10	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC, của người đứng khai	Cháu Tuấn			

Đăng ký ngày 7 tháng 2 năm 84TM/UBND _____ Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ủy-Viên Thư-Ký



Nguyễn Văn Bê

1V 222889

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 10.915

Quyền số

Xã, phường

Huyện, Quận 5

Tỉnh, Thành phố Sài Gòn



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)



Họ và tên NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 10 - 06 - 1960

Nơi sinh 271 Đường Vĩnh Viễn

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỄN NGỌC PHAN
Tuổi	29t	37t
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội Trợ	Công An Viên
Nơi thường trú	179/26B Bà Hạt	

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Đỗ Tuyết Nga, 27t

271 Đường Vĩnh Viễn

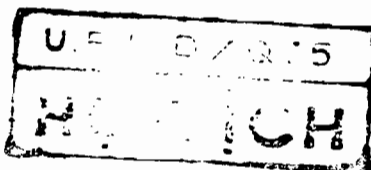
Đăng ký ngày 14 tháng 06 năm 19 60

TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 01 năm 1991



Đường Văn Bình

1V222889

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

· Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT

Số 4.651

Quyền số

Xã, phường

Huyện, Quận 5

Tỉnh, Thành phố Sài Gòn



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN NGỌC THĂNG Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 09 - 05 - 1964

Nơi sinh 271 Đường Vĩnh Viễn
 Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỄN NGỌC PHAN
Tuổi	33t	41t
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội Trú	Cảnh Sát Viên
Nơi thường trú	179/26B Bà Hạt	

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lê Thị Nền, 25t

271 Vĩnh Viễn

Đã ký ngày 12 tháng 05 năm 1964

TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 01 năm 1991

TẠI UBND Q5

Ký tên, đóng dấu



Dương Văn Bình

1V. 222889

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....**5**
Tỉnh, Thành phố.....**Sài Gòn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
• Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số.....**431-A**
Quyển số.....



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)



Họ và tên.....**NGUYỄN NGỌC DŨNG**..... Nam hay nữ.....**Nam**
Ngày, tháng, năm sinh.....**11 - 01 - 1966**
Nơi sinh.....**271 Vĩnh Viễn**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

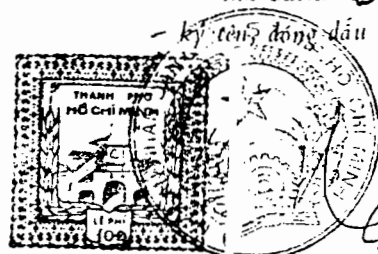
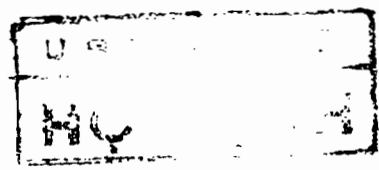
Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỄN NGỌC PHAN
Tuổi	35t	43t
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội Trợ	Cảnh Sát
Nơi thường trú	179/26B Bà Hạt	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Lê Thị Nền, 27t
271 Vĩnh Viễn

Đăng ký ngày **14** tháng **01** năm **1966**
TM ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày **19** tháng **01** năm **1991**
TM UBND **Q5**



Đường Văn Sinh

1 V. 222889

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N° PT 33941/40 TC

Họ và tên Full name

VŨ THỊ HỒNG YẾN

Ngày sinh Date of birth

1957

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hà Nội

Chỗ ở Domicile

Tp. Hà Nội

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

No. 7 1995

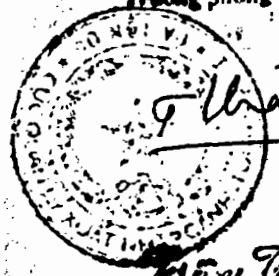
Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 7 năm 1990
Issued at Hanoi on 10th day of 7th month of 1990

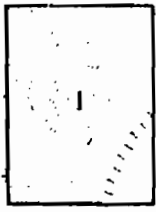
ĐỤC QUẢN VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Kiên Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 33941-XCCấp cho Bà Vũ Thị Hằng YếnCông việc trẻ emDân quốc HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲQuê nhà Tân An xãTrình cấp Ngày 1/4/96Họ tên người chức trách

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tướng phòng



Trần Thành

1V. 222889

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 33933/30 DC

Họ và tên Full name

NGUYỄN NGỌC TOÀN

Ngày sinh Date of birth

1950

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

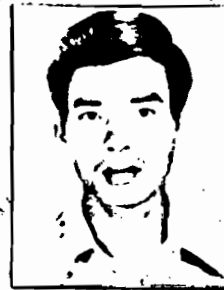
Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

No. 7. 4995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TAT CA CAC NUOC

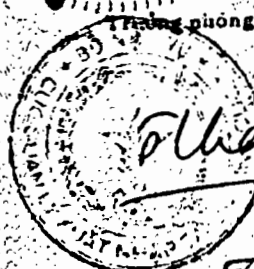
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 14 tháng 7 năm 1990

Issued at

CỤC AN LỸ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Văn Thủy Trang

Ngày sinh Date of birth

1982

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Nguyễn Văn Tuấn Anh

Ngày sinh Date of birth

1984

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

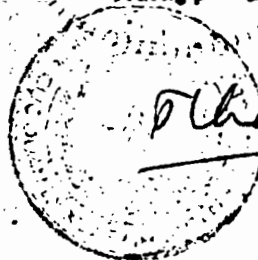
3

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 33232 XCCấp cho Ông Nguyễn Ngọc TấnCông tác Chăm trẻ emĐến quốc gia HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQuốc gia khác Tai Bắc ViệtTrước, từ 12-1-1974Đã nộp, ngày 12-1-1974

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Thành

1V 22289

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020663978

Họ tên: VU THI HONG YEN

Sinh ngày: 24-9-1957

Nguyên quán: Nam Trực,

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: 015 Lô D, C/c-
An Quang, TP. Hồ Chí Minh.



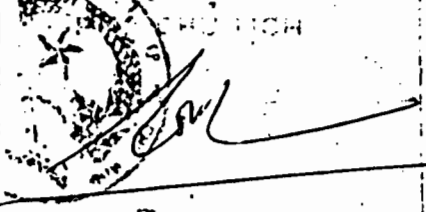
Số: 1750 - UB

CHUYÊN NHÂN SẠO Y BẢN CHÍNH

Viết bệnh tại UONG PHUONG 9

Ngày 28 tháng 5 năm 1990

TRIA 402 H.D. PHUONG 9



MỘT BẠCH LONG

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo thốn 0,5cm cách 1cm dưới đầu mắt phải	
NGON TRỐN TRAI		Ngày 01 tháng 02 năm 1979	
		T. L. QUANG D. C. H. C. TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		TR. L. TRUONG C. SIG A. QUAN 10	
NGON TRỐN PHAI			
		Nguyễn Văn Lý	

IV, 222889



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 02/B-573

Họ tên NGUYỄN NGỌC TOÀN

Sinh ngày 19-2-1950

Nguyên quán Hải Hưng

Nơi thường trú 019 C/Cán Quang
Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh

CHUNG NHẬN SẴO Y DAN CHANH

Xuất trình tại UBND Phường 9

Ngày 10 tháng 7 năm 1990

TRAI BẮC PHƯƠNG 8

PHẠM THỊ TỊCH



VÕ-BẠCH-LONG

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
NGON TRÁI	Sẹo ch. m. c. l. om dưới trước đầu mắt trái
NGON TRÁI	Ngày 20 tháng 10 năm 1982 K. GIAM ĐỐC H. C. TRƯỞNG T. Y. CÔNG AN <i>Chau Hong</i> K. Linh Văn

1V 22289



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 021622292

Họ tên NGUYỄN NGỌC DŨNG

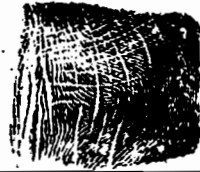


Sinh ngày 11-1-1966

Nguyên quán Hải Hưng

Nơi thường trú 019c Cư An
Quang, Q10, Tp Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm c, 1, 3 cm trên
sau cánh mũi trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng 10 năm 1981

LÀNG TRAM SỎ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG 331



Signature
M. H. H. H.

1V 222889

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020663605

Họ tên NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN

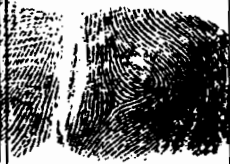
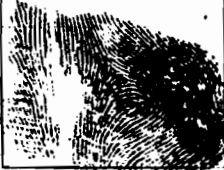
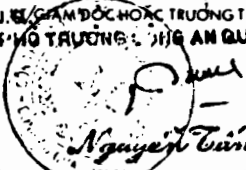


Sinh ngày 10-6-1960

Nguyên quán Cẩm Giang,

Hải Hưng.

Nơi thường trú 019 Lô C, C/c-
An Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi cách 0,7cm trên trước đầu mắt trái.	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 22 tháng 01 năm 1979	
		T.Ư. B. C. A. M. Đ. C. H. O. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N. S. M. O. T. R. U. O. N. G. : S. H. A. N. Q. U. A. N. 10  <i>Nguyễn Văn Lý</i>	

W 222889

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020663604

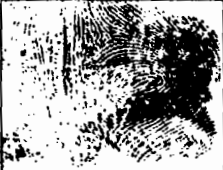
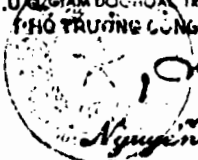
Họ tên NGUYỄN NGỌC THẮNG



Sinh ngày 9-5-1964

Nguyên quán Cẩm Giàng,
Hải Hưng.

Nơi thường trú 019 Lô C, C/s-
Ấn Quang, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên Chúa	
		NGON TRO TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
			NGON TRO PHẢI
		Sẹo chạm cách 2cm trên sau đuôi ngựa phải.	
		Ngày 22 tháng 01 năm 1979	
		T.Ư.Đ. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN THỊ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10	
		 Quel Nguyễn Văn Lý	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

IV. 222 889

Bằng Tốt-Nghiệp Sĩ - Quan Hải-Quân

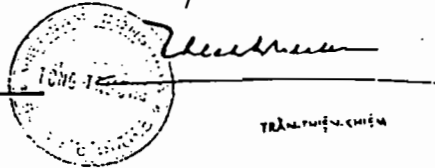
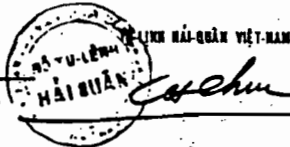
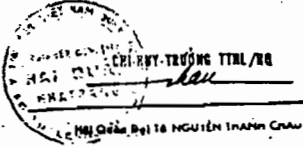
Dòng Trường Quốc-Phòng

Biểu Nghị định số 210/QP/ND ngày 20 5 1952 thiết-lập Trung-lâm Huân-luyện Hải-quân
Biểu Biên-bản của Hội-dồng Giám-khảo kỳ thi Tốt-nghiệp Sĩ-quan Hải-quân tại Trung-lâm
Huân-luyện Hải-quân ngày 25 tháng 08 năm 1973

CHỨNG NHẬN ÔNG Nguyễn-ngọc-Toán SINH NGÀY 19-02-1950 TẠI Hải-phong
ĐÃ TRÚNG-TUYỂN KỲ THI TỐT-NGIỆP SĨ-QUAN HẢI-QUÂN NGÀNH Chỉ-huy KHÓA 24 VỚI HẠNG Binh-chức

Nay cấp cho đương-uy Bằng Tốt-Nghiệp này để chấp-chiến và liên-dụng.

Saigon, ngày 17 tháng 11 năm 1974



Đã-Độc-TRẦN-VĂN-CHUYÊN

SỐ : 0040

Vietnam, Feb. 19, 1991.

Kính thưa Bà,

Tôi là TOÀN, NGUYỄN NGỌC, sinh năm 1950 tại Hải Phòng
Thường trú tại 015 Lố D Chung An An Dương Fg & 10 TP. DAN
là Sĩ quan Hải quân dự dõ dõ, cấp bậc HQ. Thiếu tá,
chức vụ Sĩ quan Tug Viên + Trưởng Ban Vận Sĩ Vụ.
Đơn vị BTL/Hải quân Vùng 5 Duyên Hải KBC 6616
tại Nắm Căn. Ngày nhập ngũ 12.10.70 số quân 70^A 704073
Hòa tập cải tạo từ 28.6.1975 đến 7.09.1980.
Tình trạng gia đình 1 vợ + 2 con và 03 em ruột chưa
lập gia đình.

Số IV. 222889 - Đã được Chính phủ Việt Nam cấp
hộ chiếu số 33030/90DC, + 33041/90DC, và giao
láo tin chuyển Chính phủ Mỹ đầu số 13.

Kính thưa Bà,

Gia đình tôi là gia đình có nòi quả phũ của BTL/Cảnh Sát
Cha mẹ tôi đều đã chết, trong thời gian HCT, các em đã
phải nuôi dưỡng thân tôi (Cha tôi là Nguyễn Ngọc Phan,
đã chết vì công vụ năm 1973, mẹ tôi thì chết
năm 1978). Hiện nay, tôi có một người em ruột tên
là Nguyễn Ngọc Công, cư trú tại 903 S. ST. FRANCIS
Wichita KS 67211 USA, nhập cư vào Mỹ theo diện
thân nhân còn lại từ ngày 9/11/1990, đang hưởng
quy chế tỵ nạn. Do đó em tôi đang đủ điều kiện
và khả năng tài trợ cho gia đình tôi theo luật di
trú của Hoa Kỳ.

Qua một số bạn bè tại Việt Nam, thông qua Bà
đã nhận được những giấy tờ cần thiết của các Hội
Thiện nguyện và của International Rescue Committee.

Vì vậy tôi kính đề đơn này, vì lòng nhân đạo,
Kính mong Bà giúp đỡ để gia đình tôi có thể được
những giấy tờ bảo trợ cần thiết trong khi chúng
tôi chờ đợi phỏng vấn của phái đoàn Mỹ tại
Việt Nam, cũng như sau này khi chúng tôi đến
đời sống tại nước Mỹ.

Gia đình tôi gồm có những người có tên sau:

- | | | | | |
|-----------------------|-------|-----------|------------|--|
| 1. Toàn, Nguyễn Ngọc | 1950 | Hải Phòng | , chồng. | 015 Lô D
C/CH AN XANG
Fg 210,
TP. HCM,
019 Lô C
C/CH AN XANG
Fg 210
TP. HCM |
| 2. Yên, Vũ Thị Hồng | 1957 | Saigon | , vợ. | |
| 3. Trang, Ngô Vũ Thuý | 1982 | TP. HCM | , con gái | |
| 4. Anh, Ngô Vũ Xuân | 1984, | " | , con trai | |
| 5. Vân, Ngô Thị Tuyết | 1960 | Saigon | , em ruột | |
| 6. Thắng, Nguyễn Ngọc | 1964 | Saigon | , " | |
| 7. Dũng, Nguyễn Ngọc | 1966, | Saigon | , " | |

Trong khi chờ đợi sự phản đáp của Bà và Anh, kính
mừng Bà nhận nổi đây lòng thành thật biết ơn của
gia đình tôi.

Kính gửi

haiload

Toàn, Nguyễn Ngọc.

TB.

Xin Bà vui lòng liên hệ trả lời
qua địa chỉ em tôi là Nguyễn
Ngọc Công tại Mỹ, hoặc địa chỉ
gia đình tôi 015 Lô D. C/CH AN
Lương Phường 9 Quận 10 TP. HCM.

ER. CONG, NGOC NGUYEN

WICHITA KS

MAY 12

The WIZARD
OF
OZ

USA
25

STAGECOACH

USA
25

LEND
QUEST

TO: Mrs. KHUC MINH THU
PO. BOX 5435
ARLINGTON
VA. 22205-0635